

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày 25/3/2021.

(V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Ngọc Đức và bà Phan Thị Quế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:

Không tham gia.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – sinh năm 1996. Có mặt

Địa chỉ cư trú: Xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Phạm Tuấn A – sinh năm 1993. Vắng mặt lần thứ hai.

Địa chỉ cư trú: Xóm T, xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Phạm Tuấn A kết hôn vào ngày 02/02/2018 tại UBND xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau ngày kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, hòa thuận với nhau một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình hai bên không phù hợp, bất đồng quan điểm dẫn đến xích mích, cãi vã. Bản thân chị T cũng như gia đình hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Hôn nhân ngày càng một bế tắc,

chị T xác định tình cảm đối với Anh Phạm Tuấn A không còn, do đó chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn Anh Phạm Tuấn A.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Phạm A Đ, sinh ngày 17/4/2018 (giới tính nam). Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu Anh Phạm Tuấn A cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Anh Phạm Tuấn A quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng Anh Phạm Tuấn A không có mặt để làm việc, do đó Tòa án không ghi được ý kiến cũng như tiến hành phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa chị T và Anh Phạm Tuấn A. Song qua các tài liệu, chứng cứ do chị T cung cấp thì về quan hệ hôn nhân, con chung đúng như chị T trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh Phạm Tuấn A có hộ khẩu thường trú tại xã Phú Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có mặt; bị đơn Anh Phạm Tuấn A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Anh Phạm Tuấn A.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và Anh Phạm Tuấn A có quá trình tìm hiểu, hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó hôn nhân giữa chị T, Anh Phạm Tuấn A là hợp pháp.

Sau ngày kết hôn vợ chồng chỉ sống hạnh phúc, hòa thuận với nhau một thời gian ngắn, sau đó thường xuyên xảy ra va chạm khiến tình cảm ngày càng rạn nứt. Chị T thừa nhận đã cố gắng níu kéo hạnh phúc gia đình nhưng tình cảm chỉ xuất phát từ một phía. Điều đó cho thấy mâu thuẫn đã ngày càng căng thẳng, kéo dài. Quá trình giải quyết Tòa án đã kiên trì vận động, thuyết phục nhưng nay chị T xác định tình cảm không còn nữa nên chị có nguyện vọng được ly hôn. Xét thấy mục

đích hôn nhân giữa chị T, Anh Phạm Tuấn A không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2] Về nuôi con: Chị T, Anh Phạm Tuấn A có một con chung cháu Phạm A Đam, sinh ngày 17/4/2018 (giới tính nam). Thời gian chị T, Anh Phạm Tuấn A sống ly thân con chung do chị T nuôi dưỡng, con chung hiện còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, do đó cần áp dụng Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc con chung thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị T yêu cầu Anh Phạm Tuấn A cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 1.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là chính đáng, cần thiết và phù hợp, do đó cần áp dụng Điều 110 của luật Hôn nhân và gia đình buộc Anh Phạm Tuấn A cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 1.000.000 đồng.

[3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56; khoản 1 Điều 59; 81; 82; 83; 110 Luật hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

Về hôn nhân:Chị Nguyễn Thị T được ly hôn Anh Phạm Tuấn A.

Về con chung: Giao cháu Phạm A Đ, sinh ngày 17/4/2018 (giới tính nam) cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc con chung thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Phạm Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị T hàng tháng số tiền 1.000.000 đồng đến lúc con thành niên. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Anh Phạm Tuấn A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích con chung các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002828 ngày 08/02/2021. Chị T đã nộp đủ án phí. Anh Phạm Tuấn A phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận

- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Nhung